

**BẢNG U10 GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ VUA TRANH CÚP CHESSTACTICS LẦN III NĂM 2026**

Posledná aktualizácia 20.09.2026 12:06:35

**Štartová listina**

| č. | Meno                      | FED |
|----|---------------------------|-----|
| 1  | Bùi Đức Trí,              | VIE |
| 2  | Bùi Hữu Thanh Tùng,       | VIE |
| 3  | Bùi Minh Trí,             | VIE |
| 4  | Bùi Văn Anh W,            | VIE |
| 5  | Cao Chí Khiêm,            | VIE |
| 6  | Đặng Quang Anh,           | CTT |
| 7  | Đặng Quang Minh,          | IQ- |
| 8  | Hoàng Minh Khang,         | TNV |
| 9  | Hoàng Tuấn Khoa,          | CTT |
| 10 | Kim Nguyễn Bảo,           | CTT |
| 11 | Lê Khải Phong,            | KTT |
| 12 | Lê Thanh Huyền W,         | VIE |
| 13 | Lê Thủy Dương W,          | CTT |
| 14 | Ngô Đình Hải Phong,       | BNI |
| 15 | Ngô Tuấn Kiệt,            | QDO |
| 16 | Nguyễn Công Nhật Bảo,     | VIE |
| 17 | Nguyễn Đăng Lâm,          | VIE |
| 18 | Nguyễn Hoàng Khôi Nguyên, | TNV |
| 19 | Nguyễn Minh Khang,        | CTT |
| 20 | Nguyễn Minh Trí,          | CTT |
| 21 | Nguyễn Phúc Lâm,          | VIE |
| 22 | Nguyễn Quang Danh,        | CTT |
| 23 | Nguyễn Quang Hùng Thịnh,  | VIE |
| 24 | Nguyễn Quang Khải,        | VIE |
| 25 | Nguyễn Tú Anh W,          | VIE |
| 26 | Phạm Minh Đức,            | TNV |
| 27 | Phạm Quang Vinh,          | VIE |
| 28 | Phạm Xuân Thiên Ân,       | Tan |
| 29 | Trần Phúc Hưng,           | VIE |
| 30 | Trần Quỳnh My W,          | TNV |
| 31 | Trương Đức Thiên Phúc,    | VIE |
| 32 | Vũ Hoàng Nguyên,          | CTT |
| 33 | Vũ Huy Khánh,             | IQ  |
| 34 | Vũ Nguyễn Nguyên Khang,   | VIE |

Hľadaj všetky podrobnosti turnaja pod <https://chess-results.com/tnr1493301.aspx?lan=4>

**Chess-Tournament-Results-Servers: Chess-Results**